BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠO ĐỨC 2

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ TOAN (Tổng Chủ biên)
TRẦN THÀNH NAM (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH – NGUYỄN NGỌC DUNG – LÊ THỊ TUYẾT MAI

ĐẠO ĐỨC 2

SÁCH GIÁO VIÊN

(Tái bản lần thứ ba)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

GV	:	giáo viên
HS	:	học sinh
SGK	:	sách giáo khoa
SGV	:	sách giáo viên

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Đạo đức 2 – Sách giáo viên là tài liệu dùng cho các thầy, cô giáo dạy *Đạo đức 2* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Cuốn sách này được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho người học từ cách gắn kết kiến thức với thực tiễn đến cách tổ chức hoạt động của học sinh trong quá trình dạy học.

Đạo đức 2 – Sách giáo viên gồm hai phần:

Phần một: *Hướng dẫn chung*

Phần hai: *Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể*

Trên cơ sở những hướng dẫn này, giáo viên có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo để tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đối tượng học sinh.

Hi vọng cuốn sách này là tài liệu hướng dẫn dạy học hữu ích, giúp quý thầy, cô đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức một cách hiệu quả.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT 6

II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA ĐẠO ĐỨC 2 9

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 2 10

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ĐẠO ĐỨC 16

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Chủ đề 1: Quê hương em 20

Bài 1: Vẻ đẹp quê hương em 20

Bài 2: Em yêu quê hương 24

Chủ đề 2: Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè 27

Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo 27

Bài 4: Yêu quý bạn bè 30

Chủ đề 3: Quý trọng thời gian 34

Bài 5: Quý trọng thời gian 34

Chủ đề 4: Nhận lỗi và sửa lỗi 38

Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi 38

Chủ đề 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình 42

Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân 42

Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình 46

Chủ đề 6: Thể hiện cảm xúc bản thân 50
Bài 9: Cảm xúc của em 50
Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực 53

Chủ đề 7: Tìm kiếm sự hỗ trợ 57
Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà 57
Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường 60
Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng 63

Chủ đề 8: Tuân thủ quy định nơi công cộng 66
Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng 66
Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng 69

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

I MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Mục tiêu

Ở cấp Tiểu học, môn Đạo đức giúp HS:

– Có hiểu biết ban đầu về các chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân; với người khác; với công việc; với cộng đồng, đất nước, nhân loại; với môi trường tự nhiên.

– Bước đầu hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào bản thân, có trách nhiệm với hành động của mình; yêu thương, tôn trọng con người, mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

– Bước đầu hình thành kĩ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực đã học; kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực

– Về phẩm chất: Môn Đạo đức góp phần hình thành ở HS các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

– Về năng lực: Cùng với việc góp phần hình thành những năng lực chung, môn Đạo đức hình thành và phát triển ở HS những năng lực đặc thù: năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội.

3. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở lớp 2

Nội dung giáo dục		Chủ đề	Yêu cầu cần đạt
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC (55%)	Yêu nước	Quê hương em	– Nêu được địa chỉ của quê hương. – Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình. – Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương. – Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi. – Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.
	Nhân ái	Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	– Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè. – Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè. – Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai. – Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi. – Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.
	Chăm chỉ	Quý trọng thời gian	– Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian. – Biết vì sao phải quý trọng thời gian. – Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí. – Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi. – Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
	Trung thực	Nhận lỗi và sửa lỗi	– Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi. – Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi. – Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi. – Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.

	Trách nhiệm	Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	– Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Biết vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. – Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi. – Hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG (25%)	Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân	Thể hiện cảm xúc bản thân	– Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...). – Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh. – Biết kiềm chế các cảm xúc tiêu cực. – Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân. – Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.
	Kĩ năng tự bảo vệ	Tìm kiếm sự hỗ trợ	– Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ. – Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ. – Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết. – Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp. – Hình thành kĩ năng tự bảo vệ.
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (10%)	Chuẩn mực hành vi pháp luật	Tuân thủ quy định nơi công cộng	– Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng. – Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng. – Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng. – Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng. – Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp. – Hình thành phẩm chất trách nhiệm, các chuẩn mực hành vi pháp luật.
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (10%)			

II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA ĐẠO ĐỨC 2

1. Quan điểm biên soạn

Trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu cần đạt và khung chương trình môn học, SGK *Đạo đức* 2 được biên soạn đảm bảo: 1. *Tính pháp lí* (tuân thủ Thông tư 33/2017/TT–BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK); 2. *Tính kế thừa* (kế thừa kinh nghiệm trong nước và quốc tế về giáo dục đạo đức); 3. *Tính vừa sức* (phù hợp với đặc điểm HS lớp 2); 4. *Tính hệ thống* (ma trận các chủ đề/bài học thống nhất và phát triển từ lớp 1 đến lớp 5); 5. *Tính tích hợp* (tích hợp nội môn giữa giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục pháp luật, tích hợp liên môn giữa Đạo đức với Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm,...); 6. *Tính phân hoá* (các nhiệm vụ học tập đa dạng được sắp xếp theo mức độ từ thấp đến cao); 7. *Tính đa dạng* (các thông tin, câu chuyện, tranh ảnh, bài tập tình huống,... phản ánh sự đa dạng của các vùng miền); 8. *Tính thực tiễn* (các tình huống, câu chuyện, bài tập,... được chắt lọc từ những tình huống tiêu biểu, xuất phát từ thực tiễn cuộc sống của HS); 9. *Tính hiện đại* (cập nhật và tận dụng nguồn tài liệu số hoá, tạo điều kiện cho sự linh hoạt, sáng tạo của GV và HS); 10. *Tính phát triển* (dựa trên lí thuyết phát triển tâm lí HS tiểu học, quy trình dạy học trải nghiệm: Từ kinh nghiệm rời rạc – Quan sát phản tỉnh – Khái niệm hoá – Thử nghiệm, vận dụng tích cực); 11. *Tính hấp dẫn* (thông tin, hình ảnh chọn lọc, tiêu biểu và hình thức trình bày đẹp).

2. Cấu trúc sách giáo khoa và cấu trúc bài học

– Cấu trúc SGK: SGK *Đạo đức 2* được cấu trúc theo tinh thần của Thông tư 33/2017/TT–BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Hướng dẫn sử dụng SGK, Lời nói đầu, Mục lục, Chủ đề/Bài học, Một số thuật ngữ dùng trong sách.

Từ yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Giáo dục công dân, sách gồm 8 chủ đề đã được cụ thể hoá thành 15 bài học:

Chủ đề 1: Quê hương em

Bài 1 – Vẻ đẹp quê hương em

Bài 2 – Em yêu quê hương

Chủ đề 2: Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè

Bài 3 – Kính trọng thầy giáo, cô giáo

Bài 4 – Yêu quý bạn bè

Chủ đề 3: Quý trọng thời gian

Bài 5 – Quý trọng thời gian

Chủ đề 4: Nhận lỗi và sửa lỗi

Bài 6 – Nhận lỗi và sửa lỗi

Chủ đề 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình

Bài 7 – Bảo quản đồ dùng cá nhân

Bài 8 – Bảo quản đồ dùng gia đình

Chủ đề 6: Thể hiện cảm xúc bản thân

Bài 9 – Cảm xúc của em

Bài 10 – Kiểm chế cảm xúc tiêu cực

Chủ đề 7: Tìm kiếm sự hỗ trợ

Bài 11 – Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà

Bài 12 – Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường

Bài 13 – Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng

Chủ đề 8: Tuân thủ quy định nơi công cộng

Bài 14 – Tìm hiểu quy định nơi công cộng

Bài 15 – Em tuân thủ quy định nơi công cộng

Phân phối nội dung chương trình Đạo đức lớp 2 tuân theo quy định với 55% thời lượng dành cho giáo dục đạo đức, 25% dành cho các nội dung giáo dục kĩ năng sống, 10% dành cho giáo dục pháp luật và 10% dành cho kiểm tra, đánh giá.

– Cấu trúc mỗi chủ đề/bài học:

Mỗi chủ đề/bài học gồm các hoạt động:

- Khởi động: Nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến bài học; giúp HS nhận ra những gì chưa biết và muốn biết; tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS.
- Khám phá: HS chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng mới thông qua các hoạt động khác nhau để trả lời câu hỏi: Cần làm gì? Vì sao phải làm thế? Làm như thế nào?
- Luyện tập: Củng cố và hoàn thiện những kiến thức, kĩ năng đã khám phá được.
- Vận dụng: Hướng dẫn HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.

III PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 2

1. Một số điểm cần lưu ý

Để hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực của HS thông qua các bài học Đạo đức, GV cần đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng:

1.1. Chú trọng tổ chức các hoạt động để HS khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lí tình huống, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp ở thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống HS trong việc phân tích, đối chiếu, minh hoạ để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để HS tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kĩ năng và thái độ tích cực, trên cơ sở đó hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai. GV cần lưu ý hướng dẫn HS rèn luyện các kĩ năng mềm, như: lắng nghe, biểu cảm, chia sẻ, thuyết trình, hợp tác, tự nhận thức, ra quyết định,...

GV không giảng giải quá nhiều mà đóng vai trò là người định hướng, tổ chức, gợi mở, khích lệ, lắng nghe tích cực và tổng kết, tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm, hoạt động và chủ động chia sẻ ý kiến.

1.2. Kết hợp giữa các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù của môn học như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu những tấm gương tiêu biểu; xử lí tình huống; động não; kể chuyện; trò chơi; thảo luận nhóm; đóng vai;...

1.3. Kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học trong lớp và ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS.

1.4. Phát huy tối đa quyền được tham gia của HS, đồng thời kết nối với phụ huynh để cùng tham gia vào quá trình giáo dục HS ở nhà.

2. Một số phương pháp dạy học môn Đạo đức

Để dạy học môn Đạo đức theo định hướng phát triển năng lực HS, bên cạnh việc kế thừa và làm mới những phương pháp dạy học truyền thống như giảng giải, thuyết trình, đàm thoại,... GV cần thường xuyên áp dụng những phương pháp dạy học mới. Sau đây là một số phương pháp dạy học thường được sử dụng trong dạy học Đạo đức theo định hướng phát triển năng lực HS.

2.1. Kể chuyện

2.1.1. Khái niệm

Kể chuyện là phương pháp dùng lời để thuật lại câu chuyện, từ đó rút ra bài học giáo dục.

2.1.2. Các bước tiến hành

– Chuẩn bị:

+ GV lựa chọn câu chuyện phù hợp với chủ đề/bài học, khả năng tiếp thu của HS, tạo được hứng thú, có tác dụng giáo dục.

+ Xác định tư tưởng giáo dục chủ đạo, các tình tiết, tình huống cơ bản, đặc điểm nhân vật.

+ Tập kể chuyện cho trôi chảy.

+ Lựa chọn phương tiện trực quan minh hoạ cho câu chuyện (tranh ảnh, video,...).

– Kể chuyện:

+ GV giới thiệu khái quát về câu chuyện nhằm định hướng cho HS nội dung câu chuyện.

+ GV kể chuyện, kết hợp với việc trình bày trực quan.

– Phân tích truyện:

GV nêu câu hỏi liên quan đến câu chuyện để khai thác biểu tượng về chuẩn mực hành vi. Bước này thường được thực hiện bằng phương pháp đàm thoại, thảo luận nhóm.

2.1.3. Yêu cầu sư phạm

– GV cần nắm vững nội dung, tư tưởng chủ đạo và bài học giáo dục của câu chuyện.

– Để việc kể chuyện tự nhiên, sinh động, GV cần nhập vai, dùng ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, kết hợp với các phương tiện trực quan.

Gợi ý: Để hình thành và phát triển năng lực cho HS, GV cần tạo điều kiện cho HS tham gia kể chuyện ở những mức độ khác nhau.

2.2. Thảo luận nhóm

2.2.1. Khái niệm

Thảo luận nhóm là phương pháp tổ chức cho HS trao đổi với nhau theo nhóm để giải quyết một vấn đề giáo dục.

2.2.2. Các bước tiến hành

– Chuẩn bị: GV cần:

+ Xác định rõ nội dung cần thảo luận.

+ Dự kiến đáp án và khả năng tham gia thảo luận của HS.

+ Chuẩn bị phiếu thảo luận nhóm.

– Thảo luận:

+ GV nêu nội dung thảo luận và cách thực hiện nhiệm vụ.

+ GV chia lớp thành các nhóm, giao nhiệm vụ, giới hạn thời gian thảo luận.

+ Các nhóm thảo luận.

– Trình bày kết quả và kết luận:

+ HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ GV nhận xét, kết luận.

2.2.3. Yêu cầu sư phạm

– Vấn đề thảo luận cần gần gũi, thiết thực, vừa sức.

– Chia nhóm phù hợp về số lượng và trình độ, tránh việc chia nhóm quá đông hoặc các nhóm không cân sức.

– Tạo không khí thân thiện, dân chủ trong thảo luận để HS tự do bày tỏ ý kiến; động viên khen ngợi kịp thời để HS phấn khởi, tích cực thảo luận.

– GV cần nắm bắt kịp thời để hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn trong quá trình thảo luận.

2.3. Tập luyện theo mẫu hành vi

2.3.1. Khái niệm

Tập luyện theo mẫu hành vi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện các thao tác của mẫu hành vi.

2.3.2. Các bước tiến hành

– Chuẩn bị: GV cần:

+ Xây dựng mẫu hành vi.

+ Chuẩn bị phương tiện, đối tượng làm mẫu.

+ Dự kiến thời gian, thời điểm dành cho việc luyện tập.

– Luyện tập:

+ GV nêu rõ các yêu cầu cần đạt của việc tập luyện theo mẫu hành vi.

+ GV trình bày mẫu.

+ HS lặp lại mẫu hành vi; các HS khác nhận xét.

+ GV nhận xét, đánh giá.

2.3.3. Yêu cầu sư phạm

– Mẫu hành vi cần phải phân tích được thành các thao tác cụ thể; có thể linh hoạt khi thực hiện, tránh cứng nhắc, máy móc.

– Các thao tác của mẫu hành vi phải phù hợp với chủ đề/bài học và thực tiễn cuộc sống.

– Cần chỉnh sửa ngay từ đầu những sai sót của HS khi thực hiện theo mẫu hành vi.

– Cần tạo điều kiện cho tất cả HS trong lớp đều được tập luyện.

2.4. Tổ chức trò chơi

2.4.1. Khái niệm

Tổ chức trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những hành động phù hợp với bài học thông qua một trò chơi nào đó.

2.4.2. Các bước tiến hành

– Chuẩn bị: GV cần:

+ Thiết kế trò chơi: Tên trò chơi, nội dung, cách chơi, luật chơi.

+ Dự kiến những HS tham gia trò chơi.

+ Chuẩn bị phương tiện phục vụ trò chơi.

+ Dự kiến thời gian chơi và khả năng thực hiện trò chơi của HS.

– Tiến hành chơi:

+ GV hướng dẫn HS chơi trò chơi.

+ HS thực hiện trò chơi.

– Kết luận, đánh giá:

+ HS đánh giá việc thực hiện trò chơi.

+ GV nhận xét, đánh giá.

2.4.3. Yêu cầu sư phạm

– Trò chơi phải phù hợp với nội dung giáo dục, vừa sức với HS, có thể thực hiện trong thực tế.

– Nên có những phương tiện vật chất cần thiết để nâng cao hiệu quả của trò chơi.

– Cần tạo điều kiện cho đông đảo HS tham gia chơi, đặc biệt là những em nhút nhát.

– Luật chơi rõ ràng, đánh giá khách quan, công bằng, giúp HS có hứng thú khi chơi.

2.5. Điều tra

2.5.1. Khái niệm

Điều tra là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu thực trạng cuộc sống xung quanh liên quan tới nội dung giáo dục của chủ đề/bài học.

2.5.2. Các bước tiến hành

– Chuẩn bị: GV cần:

+ Xác định nội dung điều tra.

+ Dự kiến kết quả điều tra.

+ Chuẩn bị phiếu điều tra.

+ Dự kiến thời gian, địa điểm, cách tiến hành điều tra, cách đánh giá kết quả, phối hợp các lực lượng giáo dục để hỗ trợ HS.

– Thực hiện:

+ GV hướng dẫn HS: Nội dung điều tra, cách tiến hành, địa điểm điều tra, thời hạn hoàn thành, cách đánh giá.

+ HS điều tra, hoàn thành các phiếu theo yêu cầu.

+ HS nộp phiếu điều tra/báo cáo, trình bày kết quả trước lớp; các HS khác nhận xét.

+ GV nhận xét, đánh giá, kết luận.

2.5.3. Yêu cầu sư phạm

– Nội dung điều tra cần phù hợp với chủ đề/bài học giáo dục, khả năng, kinh nghiệm của HS và điều kiện thực tế.

– Nhiệm vụ điều tra mang ý nghĩa xã hội, có tác dụng giáo dục thiết thực.

– HS được tổ chức theo nhóm (sự hiểu biết tương đương) để tạo ra sự cân sức giữa các nhóm.

– Nên tạo điều kiện cho các nhóm có sản phẩm điều tra tốt lên trình bày: HS được giải thích cách làm, tranh luận, bổ sung ý kiến cho nhau.

2.6. Đóng vai

2.6.1. Khái niệm

Đóng vai là phương pháp HS thực hành, "làm thử" một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định.

2.6.2. Các bước tiến hành

– GV giới thiệu tình huống.

– Các nhóm thảo luận, xây dựng "kịch bản" và phân công đóng vai.

– Các nhóm lên đóng vai.

– HS nhận xét, đánh giá.

– GV tổng kết.

2.6.3. Yêu cầu sư phạm

– Tính mục đích của tình huống phải thật rõ ràng.

– Tình huống phải dễ đóng vai, không nên quá phức tạp.

– Mọi HS đều được tham gia vào quá trình thảo luận, xây dựng kịch bản, được đóng vai hoặc phục vụ cho việc đóng vai của các bạn trong nhóm. Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Trong khi các nhóm thảo luận, GV phải đến từng nhóm quan sát, lắng nghe; kịp thời phát hiện những khó khăn, lúng túng của HS để có sự hỗ trợ, giúp đỡ, điều chỉnh kịp thời.

IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ĐẠO ĐỨC

Việc đánh giá kết quả học tập của HS căn cứ vào Thông tư 27/2020/TT–BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mục đích, yêu cầu

Mục đích

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình dạy học, nhằm cung cấp cho GV, HS, phụ huynh và các nhà quản lí thông tin về việc học tập của HS, biết được những điểm mạnh, sự tiến bộ của HS, cũng như những điểm cần được cải thiện; tạo cơ hội và thúc đẩy quá trình học tập của HS, tăng động lực và hứng thú học tập của HS. Những dữ liệu thu thập được trong quá trình đánh giá đồng thời là cơ sở thực tế để GV cải tiến phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các nhà quản lí phát triển chương trình giáo dục; giúp cha mẹ HS tích cực hợp tác với nhà trường trong quá trình giáo dục HS.

Yêu cầu

– Đánh giá HS thông qua mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Giáo dục công dân.

– Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và phụ huynh HS.

2. Nội dung đánh giá

Việc đánh giá sẽ được xác định trên mức độ đạt được của HS về những phẩm chất và năng lực sau:

– Những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...

– Những năng lực cốt lõi:

+ Năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực đặc thù của môn học: phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội.

3. Hình thức đánh giá

Đánh giá kết quả trong môn Đạo đức được thực hiện thông qua đánh giá quá trình và đánh giá định kì.

a. Đánh giá quá trình

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.

- GV căn cứ vào các biểu hiện về nhận thức, kĩ năng, thái độ của HS ở từng năng lực, phẩm chất để nhận xét, có biện pháp giúp đỡ kịp thời.
- HS tự nhận xét và tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn về những biểu hiện của từng năng lực, phẩm chất.
- Phụ huynh HS trao đổi, phối hợp với GV động viên, giúp đỡ HS rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất.

b. Đánh giá định kì

Đánh giá định kì là đánh giá kết quả giáo dục sau một giai đoạn học tập, rèn luyện nhằm xác định mức độ hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất của HS so với mục tiêu, yêu cầu của chương trình.

- Đánh giá định kì về nội dung học tập trên ba mức:

+ Hoàn thành tốt: HS thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.

+ Hoàn thành: HS thực hiện được các yêu cầu học tập và có các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.

+ Chưa hoàn thành: HS chưa thực hiện được các yêu cầu học tập hoặc chưa có các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.

- Đánh giá định kì đối với sự hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực trên ba mức:

+ Tốt: HS đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên.

+ Đạt: HS đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên.

+ Cần cố gắng: HS chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

Đối với môn Đạo đức, *không bắt buộc HS phải làm bài kiểm tra định kì và không đánh giá bằng điểm số mà đánh giá bằng nhận xét.* Mục đích cuối cùng của môn Đạo đức là hình thành và phát triển các chuẩn mực hành vi cho HS. Do vậy, cần đánh giá cả về nhận thức và về hành vi thực hiện bài học của HS trong cuộc sống hằng ngày ở nhà, ở trường và ở cộng đồng, trong đó đặc biệt coi trọng việc đánh giá hành vi của HS.

4. Phương pháp đánh giá

a. Phương pháp vấn đáp

GV trao đổi với HS thông qua việc hỏi – đáp để thu thập thông tin nhằm đưa ra những nhận xét, biện pháp giúp đỡ kịp thời. Bằng phương pháp này, GV có thể kiểm tra tri thức, hành vi, thái độ của HS.

Về tri thức, GV có thể yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: Vì sao? Như thế nào? Làm gì? Ví dụ, GV có thể hỏi: Vì sao em cần bảo quản đồ dùng cá nhân? Em cần làm gì để bảo quản đồ dùng cá nhân? (Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân).

Về hành vi, GV có thể yêu cầu HS tự đánh giá hành vi của mình bằng các câu hỏi: Em đã làm điều đó như thế nào? Ví dụ: Em đã biết bảo quản đồ dùng cá nhân chưa? Đã có khi nào em chưa bảo quản đồ dùng cá nhân? Em đã khắc phục điều đó như thế nào? (Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân).

Về thái độ, GV có thể yêu cầu HS giải thích động cơ thực hiện hành vi đạo đức của mình hoặc bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến, các hành vi đạo đức có liên quan. Ví dụ: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Huy thường khóc khi bị các bạn trêu chọc; Lan báo với cô giáo khi bị mất đồ dùng học tập;... (Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường).

Ở mức độ cao hơn, GV có thể cho HS trình bày ý kiến xử lí tình huống trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn cuộc sống xung quanh, gần gũi với HS. Ví dụ: Em sẽ làm gì khi em hẹn các bạn đến nhà chơi đúng hôm xóm em tổ chức trồng hoa hai bên đường làng (Bài 2: Em yêu quê hương).

b. Phương pháp quan sát

GV quan sát HS trong quá trình dạy học trên lớp, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS. Các nhận xét phải dựa trên các bằng chứng xác thực từ kết quả quan sát HS tham gia hoạt động học tập và hoạt động thực tiễn; nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS, đặc biệt là sản phẩm thực hành, ứng dụng và quan trọng nhất là quan sát cách HS giao tiếp, ứng xử, giải quyết các tình huống có vấn đề về đạo đức, pháp luật trong cuộc sống thực tiễn. Ví dụ, GV có thể quan sát HS thể hiện tình cảm đối với bạn bè trong lớp như thế nào qua thái độ, việc làm cụ thể (Bài 4: Yêu quý bạn bè).

c. Phương pháp đánh giá qua bài viết

GV sử dụng các bài kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo mức độ, yêu cầu cần đạt của chương trình, dưới hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận để đánh giá mức đạt được về các nội dung giáo dục cần đánh giá. Có hai hình thức: trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan.

d. Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của HS

GV đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS, từ đó đánh giá HS theo từng nội dung đánh giá có liên quan.

– Đánh giá HS qua phiếu học tập: Ví dụ: Sau khi dạy xong chủ đề "Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình", GV có thể cho HS hoàn thành phiếu sau:

PHIẾU HỌC TẬP

EM BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Họ và tên: .....

Hãy kể tên những việc em đã thực hiện để bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.

Những việc em đã thực hiện để bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Xác nhận của phụ huynh

– Đánh giá thông qua phiếu nhận xét, đánh giá của gia đình: HS lớp 2 chủ yếu thực hiện các hành vi đạo đức của mình ở gia đình và nhà trường. Vì vậy, GV có thể tham khảo ý kiến của cha mẹ HS về thái độ, hành vi đạo đức của HS khi ở nhà. Ví dụ, khi dạy bài "Bảo quản đồ dùng gia đình", GV có thể yêu cầu HS xin ý kiến cha mẹ về việc các em đã bảo quản đồ dùng gia đình như thế nào.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Chủ đề 1 QUÊ HƯƠNG EM

Bài 1 VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được địa chỉ quê hương.
- Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Bộ tranh về quê hương em theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;
- Bài hát "Quê hương tươi đẹp";
- Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể

Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS hát/nghe/xem video bài hát "Quê hương tươi đẹp" (nhạc: dân ca Nùng, lời: Anh Hoàng).
- GV đặt câu hỏi: Chia sẻ cảm xúc của em khi hát/nghe/xem video bài hát đó.
- HS suy nghĩ trả lời.
- GV nhận xét, kết luận.

2. Khám phá

Hoạt động 1 *Giới thiệu địa chỉ quê hương*

Mục tiêu: HS giới thiệu được địa chỉ quê hương mình.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

+ Các bạn trong tranh đang làm gì?

+ Địa chỉ quê hương của các bạn ở đâu?

+ Hãy giới thiệu về địa chỉ quê hương em.

– HS trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

– HS giới thiệu địa chỉ quê hương mình: HS làm việc nhóm, giới thiệu về địa chỉ quê hương mình.

– GV mời một số HS giới thiệu về địa chỉ quê hương mình.

Gợi ý: Có thể tổ chức trò chơi "Vòng tròn bè bạn": GV chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS. Mỗi nhóm đứng thành vòng tròn, nắm tay nhau, giới thiệu về địa chỉ quê hương.

– GV nhận xét, kết luận: Ai cũng có quê hương – nơi mình sinh ra và lớn lên. Các em cần biết và nhớ địa chỉ quê hương mình.

– Lưu ý: GV có thể mở rộng, cho HS biết và giới thiệu về địa chỉ quê nội (nơi bố sinh ra và lớn lên), quê ngoại (nơi mẹ sinh ra và lớn lên).

Hoạt động 2 *Khám phá vẻ đẹp thiên nhiên quê hương em*

Mục tiêu: HS nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên quê hương mình.

Cách tiến hành:

– Làm việc cá nhân: GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:

+ Các bức tranh vẽ cảnh gì?

+ Nêu nhận xét của em khi quan sát các bức tranh đó.

+ HS trả lời.

– GV yêu cầu HS giới thiệu về cảnh đẹp quê hương em.

– Làm việc nhóm: HS chia sẻ với các bạn trong nhóm những tranh ảnh đã sưu tầm được về cảnh đẹp quê hương; thảo luận nhóm, lựa chọn tranh ảnh đẹp, cử đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.

– Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét về cách giới thiệu cảnh đẹp quê hương của các bạn, bình chọn cách giới thiệu của cá nhân hoặc của nhóm hay nhất.

– Gợi ý: HS có thể mở rộng, giới thiệu về di sản, đặc sản quê hương.

– GV nhận xét, kết luận: Mỗi người được sinh ra ở những vùng quê khác nhau, mỗi vùng quê đều có những cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp. Các em cần tìm hiểu, yêu mến, tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương mình.

Hoạt động 3 *Khám phá vẻ đẹp con người quê hương em*

Mục tiêu: HS nhận biết và giới thiệu được vẻ đẹp của con người quê hương mình.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS đọc đoạn văn, quan sát tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:
Người dân quê hương Nam như thế nào?

– HS trả lời, các bạn khác lắng nghe, nhận xét.

– Làm việc nhóm: Giới thiệu về con người quê hương em.

+ Các nhóm thảo luận, tìm ra vẻ đẹp của con người quê hương mình.

+ Đại diện nhóm trình bày trước lớp.

+ Cả lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá.

– GV nhận xét, kết luận: Con người ở mỗi vùng quê đều có những vẻ đẹp, em cần tự hào và trân trọng vẻ đẹp của con người quê hương mình.

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Cùng bạn giới thiệu về vẻ đẹp quê hương em

– GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm, sau đó cùng bạn đóng vai giới thiệu về vẻ đẹp quê hương mình theo những gợi ý:

+ Quê em ở đâu?

+ Quê em có cảnh đẹp gì?

+ Con người quê hương em như thế nào?

Ví dụ:

"Chào bạn, mình tên là A, mình là hướng dẫn viên du lịch. Rất vui mừng được chào đón các bạn đến thăm quê hương mình.

Quê hương mình là xã Văn Lí, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Quê mình có biển rộng mênh mông, có cánh đồng muối trắng,...

Người dân quê mình cần cù, thật thà, thân thiện,..."

– GV khen ngợi những bạn tự tin tham gia đóng vai.

Bài tập 2. Đưa ra lời khuyên cho bạn

– GV chiếu/treo tranh của bài tập 2.

– HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?

– Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– Các HS khác nhận xét, bổ sung.

– GV khen ngợi những bạn có lời khuyên đúng.

– Gợi ý: Có nhiều lời khuyên khác nhau:

Tranh 1:

+ Khuyên bạn cần nhớ địa chỉ quê hương, khi đi đâu còn biết lối về.

+ Khuyên bạn hỏi bố mẹ địa chỉ quê hương và ghi vào sổ,...

Tranh 2:

+ Khuyên bạn miền quê nào cũng có cảnh đẹp, đó là những gì gần gũi, thân thuộc với mình;

+ Khuyên bạn quê nào cũng đem đến cho chúng ta nhiều niềm vui từ gia đình, hàng xóm, bạn bè, thầy, cô giáo,... Nếu quan sát, khám phá và yêu quê, bạn sẽ thấy quê đẹp và rất vui,...

– GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

4. Vận dụng

1. Sưu tầm tranh ảnh về vẻ đẹp quê hương

GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm tranh ảnh về vẻ đẹp quê hương mình để giới thiệu với các bạn.

2. Vẽ tranh về cảnh đẹp quê hương em

GV cho HS về nhà vẽ tranh theo chủ đề "Vẻ đẹp quê hương em".

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được địa chỉ quê hương; Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương mình.
2. *Hoàn thành:* Nêu được địa chỉ quê hương; Nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương nhưng chưa đầy đủ.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

Bài 2 EM YÊU QUÊ HƯƠNG (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện tình yêu quê hương.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Bộ tranh về quê hương em theo Thông tư 43/2020/TT–BGDĐT;
- Bài hát "Màu xanh quê hương",...
- Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể

Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS hát/nghe/xem video bài hát "Màu xanh quê hương" theo điệu Sa-ri-ăng, dân ca Khmer (Nam Bộ), đặt lời mới: Nam Anh.
- GV đặt câu hỏi: Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi hát/nghe/xem video bài hát đó?
- HS trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét, kết luận.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Tìm hiểu câu chuyện "Tình quê"***

Mục tiêu: HS biết được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương của Lan.

Cách tiến hành:

- GV treo/chiếu tranh lên bảng và kể chuyện theo tranh.
- HS kể lại câu chuyện trước lớp. Các HS khác lắng nghe.
- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: Lan đã thể hiện tình yêu quê hương như thế nào?
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời.

– GV nhận xét, kết luận: Lan đã thể hiện tình yêu đối với quê hương qua các việc làm: gom quần áo cũ, sách vở, đồ chơi để tặng cho một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong xóm; đi thắp hương ở nhà thờ tổ; bạn luôn phấn đấu học giỏi; quan tâm, gọi điện hỏi thăm ông bà;...

Hoạt động 2 *Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương*

Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương phù hợp với lứa tuổi.

Cách tiến hành:

– GV treo/chiếu tranh trong SGK lên bảng, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu đối với quê hương?

– HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

– Cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

– GV nhận xét, kết luận: Để thể hiện tình yêu đối với quê hương, các em cần: Yêu thương, chăm sóc những người thân trong gia đình; kính trọng thầy, cô giáo, yêu quý bạn bè; biết ơn người có công với quê hương; chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; cố gắng học giỏi để sau này xây dựng quê hương;...

– GV đặt câu hỏi: Em đã làm gì để thể hiện tình yêu đối với quê hương?

– HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ trước lớp những việc em đã làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương.

– GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi những HS đã có những việc làm tốt để thể hiện tình yêu đối với quê hương.

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Lựa chọn việc nên làm, không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương

– GV treo/chiếu tranh lên bảng hoặc HS quan sát tranh trong SGK.

– HS thảo luận nhóm đôi, chọn tranh thể hiện việc nên làm, không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương và giải thích vì sao.

– HS trả lời.

– Các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

– GV nhận xét, kết luận: Giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương, chăm sóc cây và hoa ở đường làng ngõ xóm, giữ vệ sinh,... là những việc em nên làm để thể hiện tình yêu quê hương; vứt rác bừa bãi, hái hoa ven đường làng, vẽ lên khu di tích,... là những việc em không nên làm.

Bài tập 2. Xử lí tình huống

– GV chọn ba nhóm HS, mỗi nhóm đóng vai xử lí một tình huống trong SGK.

– HS thảo luận nhóm và đưa ra cách xử lí tình huống, phân công đóng vai.

– GV nhận xét, khen các nhóm có cách xử lí đúng.

Bài tập 3. Đưa ra lời khuyên cho bạn

– GV treo/chiếu từng bức tranh lên bảng hoặc HS quan sát tranh trong SGK. GV đặt câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?

– HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

– GV khen những bạn có lời khuyên hay.

4. Vận dụng

1. Chia sẻ với các bạn những việc em đã và sẽ làm để thể hiện tình yêu quê hương

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn bên cạnh.

– Đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp.

2. Em cùng các bạn thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu đối với quê hương (dọn vệ sinh, chăm sóc cây và hoa nơi em sinh sống, giúp đỡ gia đình người có công ở quê hương,...)

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm: Các nhóm lên kế hoạch: Số thành viên, thời gian, công việc cần thực hiện, kết quả thực hiện.

– Nộp báo cáo kết quả (có xác nhận) và báo cáo trước lớp.

– GV nhận xét, đánh giá, khen nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ.

Lưu ý: Với HS lớp 2, hoạt động này có thể diễn ra trong phạm vi hẹp: quét dọn vệ sinh, trồng hoa, cây cảnh,... ở đoạn đường trước cổng nhà mình. Phụ huynh HS sẽ xác nhận việc làm đó.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện tình yêu quê hương.
2. *Hoàn thành:* Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện tình yêu quê hương nhưng chưa thường xuyên.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

Chủ đề 2 KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ

Bài 3 KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với bài học "Kính trọng thầy giáo, cô giáo";
- Bộ tranh về lòng nhân ái theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành: GV chọn một trong hai cách sau hoặc lựa chọn hoạt động khởi động phù hợp khác.

Cách 1:

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Bông hồng tặng cô" (sáng tác: Trần Quang Huy).

- GV tổ chức cho HS hát bài "Bông hồng tặng cô".
- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì để thể hiện sự kính yêu cô giáo?
- HS trả lời, GV kết luận.

Cách 2:

Chơi trò chơi "Phỏng vấn thầy giáo, cô giáo". HS đóng vai là các phóng viên hỏi thầy giáo, cô giáo những câu hỏi ngắn để biết thêm về thầy, cô. Ví dụ: Cô thích ăn món gì nhất? Cô thích làm gì khi có thời gian rảnh? Cô thích màu gì? Cô thích mặc trang phục gì?...

2. Khám phá

Hoạt động 1 *Tìm hiểu những việc thầy giáo, cô giáo đã làm cho em*

Mục tiêu: HS biết những việc mà thầy giáo, cô giáo đã làm cho em.

Cách tiến hành:

- GV chiếu/treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK.
- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi:
  + Em hãy nêu những việc làm của thầy giáo, cô giáo trong các bức tranh trên.
  + Những việc làm của thầy giáo, cô giáo đem lại điều gì cho em?
- HS thảo luận với bạn bên cạnh.
- GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.
- GV kết luận: Thầy giáo, cô giáo dạy em biết đọc, biết viết, biết những kiến thức trong cuộc sống; thăm hỏi, động viên;...

Hoạt động 2 *Tìm hiểu những việc em cần làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo*

Mục tiêu: HS biết những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

Cách tiến hành:

- GV chiếu/treo tranh lên bảng để HS quan sát hoặc hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:
  + Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?
  + Em cần làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?
- HS quan sát tranh, suy nghĩ và trả lời.
- GV cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận:

1/ Những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo:

+ Chào hỏi thầy, cô giáo.
+ Chú ý nghe giảng.
+ Học hành chăm chỉ.
+ Lắng nghe và tiếp thu lời thầy, cô giảng.
+ Quan tâm, thăm hỏi, giúp đỡ thầy, cô giáo.
+ Lễ phép với thầy, cô giáo.
+ ...

2/ Những việc làm không thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo:

+ Khi gặp thầy, cô không chào hỏi; nói trống không với thầy, cô; cãi lời thầy, cô giáo; ra vào lớp không xin phép thầy, cô.
+ Nói chuyện trong giờ học.
+ Không học bài, làm bài tập.
+ Không vâng lời thầy, cô.
+ ...

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát các tranh trong SGK và cho biết em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?
- HS chia sẻ ý kiến trước lớp.
- GV nhận xét, kết luận: Đồng tình với hành động ở tranh 1 và 3; chúng ta không nên gây ồn ào, tranh giành sách vở như các bạn trong tranh 2.

Bài tập 2. Xử lí tình huống

- GV chia nhóm, yêu cầu mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong SGK để đưa ra cách xử lí phù hợp nhất.
- HS các nhóm lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lí, có thể phân công đóng vai các nhân vật trong tình huống.
- Từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.
- GV cùng HS nhận xét cách xử lí tình huống của các nhóm.
- GV khen ngợi các nhóm có cách xử lí đúng.

4. Vận dụng

- GV hướng dẫn HS cách làm thiệp tặng thầy, cô giáo để thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo (nếu không còn thời gian, GV hướng dẫn để HS làm thiệp ở nhà).
- GV khuyến khích, động viên HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.

  Kết luận: Em cần thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo bằng những việc làm phù hợp.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo; Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
2. *Hoàn thành:* Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo; Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo nhưng chưa thường xuyên.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

Bài 4 YÊU QUÝ BẠN BÈ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè.
- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè.
- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học "Yêu quý bạn bè";
- Bộ tranh về lòng nhân ái theo Thông tư 43/2020/TT–BGDĐT;
- Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành: GV chọn một trong hai cách sau hoặc lựa chọn hoạt động khởi động phù hợp khác.

Cách 1:

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Lớp chúng ta đoàn kết" (sáng tác: Mộng Lân).

– GV tổ chức cho HS hát bài "Lớp chúng ta đoàn kết".

– GV đặt câu hỏi:

+ Tình cảm của các bạn trong bài hát được thể hiện như thế nào?

+ Em đã làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?

– HS trả lời, GV kết luận.

Cách 2:

Chơi trò chơi "Kết bạn":

Chuẩn bị: Tập hợp HS mặt hướng theo một vòng tròn lớn hoặc hai vòng tròn đồng tâm hay khác tâm.

Cách chơi: HS chạy nhẹ nhàng hoặc vừa chạy vừa nhảy chân sáo theo vòng tròn, đọc "Kết bạn, kết bạn. Kết bạn là đoàn kết. Kết bạn là sức mạnh. Chúng ta cùng nhau kết bạn". Đọc xong những câu trên, các em vẫn tiếp tục chạy theo vòng tròn, khi nghe thấy GV hô "Kết hai", tất cả nhanh chóng kết thành từng nhóm hai người, nếu đứng một mình hoặc nhóm nhiều hơn hai là sai và phải chịu phạt (ví dụ: hát một bài, đứng lên ngồi xuống 10 lần,...). Tiếp theo, GV cho HS tiếp tục chạy và đọc các câu quy định, sau đó GV có thể hô "Kết ba" (hoặc 4, 5, 6,...) để HS kết thành nhóm theo yêu cầu. Trò chơi tiếp tục như vậy, sau một – hai lần chơi, GV cho HS chạy đổi chiều với chiều vừa chạy.

2. Khám phá

Hoạt động 1 *Tìm hiểu một bài học về tình bạn qua câu chuyện "Bài học quý"*

Mục tiêu: HS biết một bài học quý về tình bạn.

Cách tiến hành:

– GV đọc hoặc mời một HS trong lớp đọc câu chuyện *Bài học quý* trong SGK cho cả lớp nghe.

– GV yêu cầu HS thảo luận với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi:

+ Sẻ đã làm gì khi nhận được hộp kê?

+ Chích đã làm gì khi nhặt được những hạt kê?

+ Sẻ đã nhận được từ chích bài học gì về tình bạn?

– GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.

– Các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

– GV kết luận: Khi được tặng hộp kê, sẻ đã giữ lại và ăn một mình. Việc làm của sẻ, ta có thể hiểu được bởi không phải ai cũng sẵn sàng chia sẻ đồ của mình với người khác.

Nhưng chích đã làm được, khi có những hạt kê ngon lành, điều đầu tiên chích làm là mang cho người bạn thân nhất của mình. Điều đó thật đáng quý và trân trọng. Việc làm của chích đã cho sẻ thấy được bài học về sự chân thành, luôn nghĩ về nhau trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Hoạt động 2 *Tìm hiểu những việc em cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè*

Mục tiêu: HS biết những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Cách tiến hành:

- GV chiếu/treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:
  + Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?
  + Em cần làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?
- HS quan sát tranh, suy nghĩ và trả lời.
- GV cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận: Để thể hiện sự yêu quý bạn bè, em cần:
  + Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn;
  + Hỏi thăm khi bạn ốm, bạn có chuyện buồn;
  + Giảng bài cho bạn khi bạn chưa hiểu;
  + Rủ bạn cùng học, cùng chơi;
  + Trung thực với bạn;
  + Biết lắng nghe, tôn trọng bạn;
  + Chúc mừng khi bạn có niềm vui;
  + Giữ lời hứa với bạn;
  ...

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát các tranh trong SGK và cho biết em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?
- HS chia sẻ với cả lớp ý kiến của em.
- GV nhận xét, kết luận.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài tập 2. Xử lí tình huống

– GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi: Đọc các tình huống trong SGK và cho biết em sẽ làm gì nếu em ở trong các tình huống đó?

– GV khuyến khích HS chia sẻ cách xử lí.

– GV nhận xét, khen ngợi cách xử lí đúng.

Bài tập 3. Đóng vai xử lí tình huống

– GV yêu cầu mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong SGK để đóng vai đưa ra cách xử lí đúng.

– HS các nhóm lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lí tình huống, phân công đóng vai các nhân vật trong tình huống.

– Từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.

– GV cùng HS nhận xét cách xử lí tình huống của các nhóm.

– GV khen ngợi các nhóm có cách xử lí đúng.

4. Vận dụng

– GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn bên cạnh những việc em đã và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè. Các em luân phiên chia sẻ, sau đó GV có thể gọi một số bạn chia sẻ trước lớp.

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm và hướng dẫn mỗi nhóm tìm hiểu về một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp hoặc trong trường và lập kế hoạch giúp đỡ bạn theo mẫu trong SGK.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được biểu hiện và ý nghĩa của việc yêu quý bạn bè; Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè; Sẵn sàng tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.
2. *Hoàn thành:* Nêu được một số biểu hiện và ý nghĩa của việc yêu quý bạn bè; Thực hiện được một số hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè; Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai nhưng chưa thường xuyên.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

Chủ đề 3 QUÝ TRỌNG THỜI GIAN

Bài 5 QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.
- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.
- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Thẻ mặt cười – mặt mếu, giấy ghi nội dung các tình huống cho trò chơi "Nếu – Thì"; Bài thơ "Đồng hồ quả lắc";...
- Bộ tranh về đức tính chăm chỉ theo Thông tư 43/2020/TT–BGDĐT;
- Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành:

Tổ chức hoạt động tập thể

- GV tổ chức cho HS nghe/đọc bài thơ "Đồng hồ quả lắc" (tác giả: Đinh Xuân Tửu).
- GV treo/chiếu tranh minh hoạ.
- GV đặt câu hỏi: Trong bài thơ, đồng hồ nhắc chúng ta điều gì?
- HS suy nghĩ, trả lời, GV kết luận.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Tìm hiểu ý nghĩa của việc quý trọng thời gian***

Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa của việc quý trọng thời gian.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Cách tiến hành:

- GV chiếu/treo tranh trong SGK lên bảng.
- GV kể câu chuyện "Bức tranh dang dở".
- GV mời một vài HS vừa chỉ tranh, vừa kể tóm tắt nội dung câu chuyện.
- GV đặt câu hỏi:
  + Vì sao Lan kịp hoàn thành bức tranh còn Hà bỏ lỡ cơ hội tham gia cuộc thi?
  + Theo em, vì sao cần quý trọng thời gian?
- HS suy nghĩ trả lời.
- GV khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận: Khi đã làm việc gì, chúng ta cần để ra kế hoạch, dành thời gian, tập trung vào công việc không nên mải chơi, không chú tâm như bạn Hà trong câu chuyện. Quý trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc với kết quả tốt nhất.

Hoạt động 2 *Tìm hiểu biểu hiện của việc quý trọng thời gian*

Mục tiêu: HS biết được những biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

Cách tiến hành:

- GV chiếu/treo tranh trong SGK lên bảng hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK.
- GV chia nhóm (4 hoặc 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
  + Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh?
  + Theo em, thế nào là biết quý trọng thời gian?
- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận theo tranh phóng to trên bảng hoặc trên màn hình.
- HS các nhóm đại diện trả lời.
- GV khen ngợi các ý kiến đúng của HS và kết luận: Quý trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí như: thực hiện các công việc hằng ngày theo thời gian biểu; phấn đấu thực hiện đúng mục tiêu và kế hoạch đề ra; giờ nào việc nấy;...

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Bày tỏ thái độ

- GV treo tranh lên bảng hoặc chiếu tranh lên màn hình.
- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh và bày tỏ thái độ với việc làm của các bạn trong tranh.

- GV cho HS quan sát từng bức tranh, HS giơ thẻ (mặt cười thể hiện sự tán thành, mặt mếu thể hiện sự không tán thành).
- GV mời một số HS giải thích vì sao tán thành hoặc không tán thành.
- GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận: Đồng tình với việc làm của các bạn ở tranh 1 và tranh 4 vì biết sử dụng thời gian hợp lí; không đồng tình với việc làm của các bạn ở tranh 2 và tranh 3 vì chưa biết sử dụng thời gian vào những việc có ích.

Bài tập 2. Dự đoán điều có thể xảy ra

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Nếu – Thì".
- GV chia lớp thành hai đội.
- GV cho đại diện đội 1 lên bốc thăm tình huống (vế "Nếu"), đội 2 đưa ra kết quả của tình huống (vế "Thì") và ngược lại. GV có thể bổ sung thêm các tình huống ngoài SGK.
  + Tình huống 1: Tùng thường xuyên đi ngủ muộn.
  + Tình huống 2: Minh luôn thực hiện đúng giờ học, giờ chơi và tranh thủ thời gian làm việc nhà.
  + Tình huống 3: Hoa thường trễ hẹn với các bạn.
  + Tình huống 4: Hoàng thường biết sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên, việc nào nên làm trước, việc nào có thể làm sau.
  + ...
- GV gợi ý các kết quả có thể xảy ra
  + Tình huống 1: Sức khoẻ và việc học tập của Tùng sẽ bị ảnh hưởng.
  + Tình huống 2: Minh hoàn thành tốt công việc: việc học, việc nhà và có thời gian vui chơi, giải trí.
  + Tình huống 3: Hoa làm các bạn phải chờ, mất thời gian của mọi người.
  + Tình huống 4:...
  - GV nhận xét các đội chơi và kết luận.

Bài tập 3. Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV chia nhóm (nhóm 2 hoặc nhóm 4).
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:
  + Em đưa ra lời khuyên gì cho bạn trong tranh?
  + Vì sao em đưa ra lời khuyên đó?
- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận theo tranh phóng to trên bảng hoặc trên màn hình.
- GV nhận xét, kết luận.

4. Vận dụng

– GV yêu cầu HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để sử dụng thời gian hợp lí.

– GV hướng dẫn HS lập thời gian biểu cho các hoạt động trong tuần (nếu không còn thời gian, GV hướng dẫn HS về nhà làm hoặc HS có thể nhờ bố/mẹ hướng dẫn để lập thời gian biểu) và thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó.

Kết luận: Mỗi người chỉ có 24 giờ trong một ngày. Em cần biết quý trọng thời gian bằng những việc làm cụ thể hằng ngày.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được biểu hiện và ý nghĩa của việc quý trọng thời gian; Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí một cách thường xuyên.
2. *Hoàn thành:* Nêu được biểu hiện và ý nghĩa của việc quý trọng thời gian nhưng chưa đầy đủ; Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí nhưng chưa thường xuyên.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 4 NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI

Bài 6 NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi.
- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.
- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi.
- Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi và sửa lỗi.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Câu chuyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học "Nhận lỗi và sửa lỗi";
- Bộ tranh về đức tính trung thực theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,...(nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành:

- GV cho HS chia sẻ trải nghiệm về một lần mắc lỗi mà em nhớ nhất.
- GV đặt câu hỏi: Em đã làm gì khi mắc lỗi đó?
- HS chia sẻ và trả lời.
- GV khen ngợi HS và kết luận: Nếu chúng ta mắc lỗi thì điều cần thiết nhất là biết dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Khám phá biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi***

Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.

Cách tiến hành:

- GV treo tranh/chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Các bạn trong tranh đã mắc lỗi gì? Các bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào?
- HS hoạt động theo nhóm, GV mời các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng tranh.
- Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.
- GV mời HS chia sẻ: Theo em, cần làm gì khi mắc lỗi?
- GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận: Các bạn trong tranh khi mắc lỗi đã biết nhận lỗi, xin lỗi và đã có hành động kịp thời để sửa lỗi của mình. Chúng ta nên học tập những việc làm của các bạn.

Hoạt động 2 *Tìm hiểu ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi*

Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.

Cách tiến hành:

- Cách 1: GV cho HS quan sát tranh và kể lại câu chuyện "Làm thế nào là đúng?", mời HS kể tiếp sức từng bức tranh (ở từng tranh, nếu HS kể thiếu ý, GV cho các bạn trong lớp bổ sung). HS hoặc GV kể lại toàn bộ câu chuyện.
- Cách 2: GV cho HS quan sát tranh, mời hai nhóm HS đã được chuẩn bị trước (nhóm thứ nhất đóng vai trong tranh 1 và 2, nhóm thứ hai đóng vai trong tranh 3 để minh hoạ nội dung câu chuyện). GV hoặc một HS là người dẫn chuyện.
  + Tranh 1: Tan học đã lâu, Huy và Nam vẫn mải mê chơi, bác bảo vệ thấy vậy đến nhắc nhở: Muộn rồi, các cháu về nhà đi.
  + Tranh 2: Nam nói: Tớ sẽ nói thật với mẹ. Còn Huy nói: Tớ sẽ nói là ở lại làm bài tập cùng các bạn.
  + Tranh 3: Về nhà, Nam nói: Con xin lỗi mẹ, lần sau tan học con sẽ về ngay ạ! Mẹ Nam vui vẻ vỗ vai con, nói: Lần sau, con không được về muộn nữa nhé!

    Trong khi ấy, bố Huy rất tức giận khi bạn hàng xóm cùng lớp nói: Cô giáo có giao bài đâu mà cậu lại nói vậy!
- GV mời HS cả lớp chia sẻ:
  + Vì sao mẹ của Nam vui vẻ tha lỗi còn bố của Huy lại tức giận?
  + Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì?
  + Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra?
- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS và kết luận: Mẹ Nam vui vẻ tha lỗi vì Nam đã nhận lỗi và hứa sẽ không mắc lỗi. Còn bố Huy rất tức giận khi biết Huy đã nói dối. Biết nhận lỗi và sửa lỗi là việc làm cần thiết để được mọi người tin tưởng. Không biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ luôn lo lắng sợ bị người khác phát hiện, mọi người xung quanh sẽ không tin tưởng mình.

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình

– GV treo tranh/chiếu hình để HS quan sát.

– Cách 1: Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ tranh trong SGK để lựa chọn: Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?

Đại diện các nhóm lên chia sẻ.

– Cách 2: Tổ chức trò chơi: GV chuẩn bị tranh như trong SGK, dán trên bảng (tuỳ điều kiện, tổ chức nhiều nhóm cùng chơi). HS thảo luận nhóm đôi (hai HS). GV nêu yêu cầu: dùng mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt mếu (thể hiện sự không đồng tình) hoặc thẻ màu, bút chì để hai thành viên của nhóm chạy tiếp sức, gắn thẻ hoặc đánh dấu lên các tranh.

– Các nhóm bạn theo dõi, nhận xét nhóm nào nhanh nhất, đúng nhất.

+Đồng tình: tranh 1

+Không đồng tình: tranh 2

– GV mời HS chia sẻ.

– GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận: Chúng ta đồng tình với việc làm của bạn trong tranh 1 vì bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi. Không đồng tình với việc làm của bạn trong tranh 2 vì khi mắc lỗi bạn đã không biết nhận lỗi.

Bài tập 2. Thực hành nói lời xin lỗi

– GV treo tranh/chiếu hình để HS quan sát.

– HS thảo luận nhóm đôi, nói lời xin lỗi trong tình huống.

– GV mời HS chia sẻ.

– GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận: Khi mắc lỗi, chúng ta cần dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.

Bài tập 3. Xử lí tình huống

– GV cho HS đọc kết hợp quan sát tranh các tình huống trong SGK.

– GV cho các nhóm đóng vai, mỗi nhóm xử lí một tình huống.

– HS có thể đóng vai trước lớp. HS bày tỏ thích nhất nhóm nào? Bạn nào đóng vai? Vì sao?

Kết luận: Chúng ta cần biết nhận lỗi và sửa lỗi. Nếu không biết nhận lỗi mà đổ lỗi cho người khác là hành động đáng bị phê phán.

4. Vận dụng

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

– Những lần em đã nhận lỗi, sửa lỗi. Một lần em chưa biết nhận lỗi.

– GV khuyến khích HS chia sẻ, sau đó GV tiếp tục đặt câu hỏi: Nếu gặp lại tình huống đó, em sẽ làm gì?

– GV mời một số HS trả lời, khuyến khích HS chia sẻ trước lớp cách xin lỗi, sửa lỗi của mình. GV nhận xét, khen ngợi HS.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được biểu hiện và ý nghĩa của việc nhận lỗi và sửa lỗi; Thể hiện được thái độ đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi, không đồng tình với việc không biết nhận lỗi và sửa lỗi.
2. *Hoàn thành:* Nêu được một số biểu hiện và ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; Thể hiện thái độ đúng với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi nhưng chưa rõ; Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi khi mắc lỗi.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 5 BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Bài 7 BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;
- Những câu chuyện, tình huống về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân;
- Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh hơn?".
- Cách chơi: Chia lớp thành hai đội, mỗi đội có 3 phút thảo luận và viết/vẽ ra giấy/ghi lên bảng những đồ dùng cá nhân. Trong thời gian 3 phút, đội nào liệt kê được nhiều đồ dùng cá nhân hơn là đội chiến thắng.
- GV yêu cầu đại diện hai đội chia sẻ về cách sử dụng, bảo quản một đồ dùng cá nhân mà các em đã liệt kê.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Lưu ý: GV cần bao quát được việc tham gia của HS trong lớp và có sự hỗ trợ kịp thời khi HS gặp khó khăn trong quá trình thực hiện trò chơi, nhất là các HS nhút nhát. Tuỳ vào đối tượng HS, môi trường lớp học, các điều kiện học tập,... GV có thể thiết kế các hoạt động khởi động khác như: giải đoán ô chữ, thi hát, đố vui,... để tạo hứng thú ban đầu và định hướng hoạt động học tập cho HS.

2. Khám phá

Hoạt động 1 *Tìm hiểu biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân*

Mục tiêu: HS nêu và nhận xét được những hành động, việc làm đúng và chưa đúng khi bảo quản đồ dùng cá nhân.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Căn cứ vào những tranh trong SGK, mô tả, nhận xét từng hành động, việc làm trong mỗi tranh.

– Hướng dẫn HS chia sẻ, trao đổi cặp đôi/cặp 4 về những việc làm trong mỗi tranh.

– Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận trong nhóm.

+ Cách bảo quản đồ dùng học tập (cặp sách, sách vở,...).

+ Cách bảo quản mũ, nón, giày dép, túi xách.

+ Cách bảo quản đồ chơi.

+ Cách bảo quản các đồ dùng cá nhân khác.

– GV tổ chức cho HS nhận xét về kết quả trình bày của từng nhóm và tổng kết về biểu hiện đúng khi bảo quản đồ dùng cá nhân.

– GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ về những việc làm của bản thân, bạn bè và người thân trong việc bảo quản đồ dùng cá nhân theo một trong hai hình thức:

+ Tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ về những việc đã làm khi sử dụng, bảo quản đồ dùng cá nhân và kết hợp chia sẻ của đại diện hai đội trong trò chơi "Ai nhanh hơn?" để nhận xét, tổng kết.

+ Tổ chức cho HS nhận xét chia sẻ của các bạn về những việc đã làm khi bảo quản đồ dùng cá nhân trong trò chơi "Ai nhanh hơn?".

– GV nhận xét, tổng hợp và kết luận:

+ Cách sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập:

- Nên: Sắp xếp theo từng loại/từng ngăn theo từng vị trí và để đúng vị trí sau mỗi lần sử dụng; dán tên lên cặp sách để tránh nhầm lẫn; giữ gìn các đồ dùng học tập.
- Không nên: Để sách vở không đúng nơi quy định, tẩy xoá nhiều trong vở, xé vở tuỳ tiện,...

+ Cách bảo quản mũ, nón, giày, dép, túi xách:

- Nên: Treo mũ, nón, túi xách ngay ngắn, đúng nơi quy định; xếp giày, dép ngay ngắn, thẳng hàng theo từng đôi, từng loại, giữ giày, dép, mũ, nón, túi xách sạch đẹp, vệ sinh thường xuyên.
- Không nên: Để mũ, nón, túi xách, giày dép không đúng vị trí quy định, bụi bẩn, không vệ sinh thường xuyên.

+ Cách bảo quản đồ chơi:

- Nên: Xếp đồ chơi ngay ngắn và phân chia theo từng loại, giữ gìn đồ chơi sạch, đẹp.
- Không nên: Để đồ chơi bừa bãi, không vệ sinh đồ chơi,...

+ Cách bảo quản quần áo:

- Nên: Giữ gìn quần áo sạch đẹp, phẳng phiu, thơm tho, sắp xếp quần áo theo đúng vị trí quy định;...
- Không nên: Để quần áo nhàu nát, bẩn, không xếp đúng vị trí;...

Hoạt động 2 *Tìm hiểu ý nghĩa của việc bảo quản đồ dùng cá nhân*

Mục tiêu: HS biết ý nghĩa của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Đọc tình huống, nhận xét cách bảo quản đồ dùng học tập của bạn Linh và bạn Mai. Nêu kết quả việc làm của mỗi bạn.

– HS trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

– GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ nội dung câu trả lời với bạn (theo cặp đôi) để thống nhất nội dung trả lời cho từng câu hỏi.

– Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả trao đổi, thảo luận theo nhóm (gọi khoảng 3 – 4 cặp đôi trả lời).

– GV nhận xét, nêu ý nghĩa của việc bảo quản đồ dùng cá nhân: Giúp đồ dùng cá nhân luôn sạch sẽ, bền đẹp, sử dụng bền lâu; Tiết kiệm tiền, công sức cho bố mẹ, người thân; Rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng và ý thức trách nhiệm trong việc bảo quản và sử dụng đồ dùng cá nhân.

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố các kiến thức đã học và thực hành, xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình

– GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu: Mô tả hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh và nhận xét hành động, việc làm của mỗi bạn là đúng hay chưa đúng trong việc bảo quản đồ dùng cá nhân. Giải thích vì sao.

- HS thảo luận nhóm, thống nhất phương án trả lời.
- GV mời một số nhóm lên trả lời.
- GV cùng HS nhận xét và kết luận:
  + Đồng tình với việc làm của bạn Lan vì bạn đã biết cách bảo quản đồ dùng học tập: bọc sách, dán nhãn vở để giữ gìn sách luôn mới và đẹp, đồng thời giúp bạn rèn luyện thói quen cẩn thận, ngăn nắp.
  + Không đồng tình với việc làm của bạn Bình và Hoa. Bạn Bình chưa biết cách bảo quản đồ dùng học tập: Cặp sách để dưới sân trường rất nhiều bụi bẩn, sẽ nhanh bị cũ và hỏng; Bạn Hoa chưa biết cách bảo quản đồ chơi. Việc làm của hai bạn nếu lặp lại nhiều lần sẽ tạo thói quen cẩu thả, thiếu trách nhiệm.

Bài tập 2. Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV yêu cầu HS quan sát tranh, mô tả hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh và nhận xét hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh và đưa ra lời khuyên phù hợp.
- GV động viên, khuyến khích đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, kết luận:
  + Lời khuyên cho bạn Lan (tranh 1): Sau khi rửa mặt xong, Lan nên giặt sạch khăn, vắt khô và phơi ngay ngắn trên móc phơi (nên phơi khăn mặt dưới ánh nắng mặt trời) để khăn mặt luôn sạch sẽ, thơm tho và không bị ẩm mốc.
  + Lời khuyên cho bạn Tuấn (tranh 2): Sách vở cần được giữ gìn sạch, đẹp; Tuấn không nên xé sách, vở vì sẽ làm hỏng sách, vở.
  + Lời khuyên cho bạn Mạnh (tranh 3): Mạnh nên để đồ dùng học tập ngay ngắn, đúng vị trí sau mỗi lần sử dụng tránh bị rơi; Nên kiểm tra thường xuyên đồ dùng học tập tránh việc để thất lạc đồ dùng học tập.

4. Vận dụng

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện việc làm sau và báo cáo kết quả thực hiện theo từng tuần.

1. Kể về những đồ dùng cá nhân của bản thân và cách em bảo quản đồ dùng cá nhân hằng ngày, ghi lại cảm nhận của em theo gợi ý sau:

Đồ dùng cá nhân	Cách thực hiện	Cảm nhận sau khi thực hiện
Đồ dùng học tập		
Giày dép, quần áo, mũ nón		
Đồ chơi cá nhân		
Đồ dùng vệ sinh cá nhân		

2. Em cùng các bạn thực hiện việc bảo quản đồ dùng cá nhân

3. Em hãy quan sát cách bảo quản đồ dùng cá nhân của người thân trong gia đình để đưa ra lời khuyên hợp lí cho mỗi người

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được biểu hiện và ý nghĩa của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân; Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân; Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.
2. *Hoàn thành:* Nêu được một số biểu hiện và ý nghĩa của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân; Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân nhưng chưa thường xuyên; Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân nhưng chưa thường xuyên.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

Bài 8 BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình.
- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;
- Những câu chuyện, bài hát, tình huống về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình;
- Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS nghe/hát bài "Cái quạt máy" (sáng tác: Khánh Vinh).

– GV yêu cầu HS kể tên những đồ dùng gia đình mà em biết.

– HS trả lời.

– GV nhận xét, kết luận.

2. Khám phá

Tìm hiểu cách bảo quản đồ dùng gia đình và ý nghĩa của việc làm đó

Mục tiêu: HS biết cách bảo quản đồ dùng gia đình và ý nghĩa của việc bảo quản đồ dùng gia đình.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Căn cứ vào các tranh trong SGK, nhận xét hành động, việc làm của các bạn trong tranh.

– Hướng dẫn HS chia sẻ, trao đổi về những việc làm trong mỗi tranh.

– Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận trong nhóm.

– GV tổ chức cho HS nhận xét về những chia sẻ của các nhóm.

– GV tiếp tục cho HS trao đổi, chia sẻ về những việc làm của bản thân, bạn bè và người thân trong việc bảo quản đồ dùng gia đình.

– GV tổ chức cho HS nhận xét nội dung chia sẻ của các bạn.

– GV kết luận:

+ Đồ dùng phòng khách: Sắp xếp ngăn nắp, luôn giữ gìn bàn ghế, cốc chén,... sạch sẽ. Nên lau bụi bàn ghế, tủ,... ít nhất 1 tuần/lần bằng vải mềm, ẩm. Những đồ dễ vỡ cần nhẹ tay, cẩn thận khi sử dụng.

+ Đồ dùng phòng ngủ: Sắp xếp quần áo, chăn màn và các đồ dùng khác trong phòng ngăn nắp, gọn gàng.

+ Đồ dùng phòng bếp: Sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, đúng vị trí; vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng; không nên phơi đồ dùng bằng gỗ nơi có ánh nắng, gần nguồn điện; không nên sử dụng đồ nhựa để đựng các thức ăn nóng hoặc thức ăn nhiều dầu mỡ;...

+ Đồ dùng khu vực nhà vệ sinh: Thường xuyên lau, rửa nhà vệ sinh sạch sẽ, nhất là gương, bồn (chậu) rửa mặt, bồn cầu; sau khi tắm nên dùng chổi quét sạch nước trên sàn từ chỗ cao xuống chỗ thấp, nhất là chỗ nước đọng ở ven mép tường.
+ Bảo quản đồ dùng gia đình giúp đồ dùng luôn sạch sẽ, bền đẹp, sử dụng được lâu dài,... Qua đó giúp em rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống.

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố các kiến thức đã học; thực hành, xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Bày tỏ ý kiến

– GV yêu cầu HS quan sát tranh, mô tả hành động, việc làm của các bạn trong mỗi tranh và nhận xét hành động, việc làm của bạn là đúng hay chưa đúng trong việc bảo quản đồ dùng gia đình. Giải thích vì sao.

– HS thảo luận nhóm, thống nhất phương án trả lời.

– GV mời một số nhóm lên trả lời.

– GV cùng HS nhận xét và kết luận:

+ Đồng tình với việc làm của bạn Minh (tranh 1) và bạn Hùng (tranh 4) vì bạn Minh biết hỗ trợ mẹ lau dọn nhà cửa, Hùng giúp mẹ lau xe đạp. Việc làm của hai bạn thể hiện ý thức trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận, ngăn nắp.

+ Không đồng tình với việc làm của bạn Hoa (tranh 2) và chị em Lan (tranh 3) vì khi phòng bật điều hoà mà mở cửa sẽ tốn điện, điều hoà sẽ nhanh hỏng, sẽ hình thành thói quen không tiết kiệm, thiếu ý thức, trách nhiệm. Không nên dùng gối để chơi đùa, vì việc đó sẽ làm gối nhanh hỏng, khi gối rơi xuống nền nhà sẽ bị bẩn.

Bài tập 2. Đưa ra lời khuyên cho bạn

– GV yêu cầu HS quan sát tranh, mô tả hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh, nhận xét hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh và đưa ra lời khuyên phù hợp.

– HS thảo luận nhóm, thống nhất phương án trả lời.

– GV mời một số nhóm lên trả lời.

– GV cùng HS nhận xét và kết luận:

Chúng ta cần giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình. Không nên:

+ Tắt, mở ti vi liên tục sẽ làm cho ti vi nhanh hỏng;

+ Vẽ lên ghế sẽ khiến ghế bị bẩn;

+ Đóng cửa mạnh khi ra vào sẽ làm cửa nhanh hỏng.

4. Vận dụng

- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh những việc em đã và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình.
- Đại diện một số HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, nhắc nhở HS biết cách bảo quản đồ dùng trong gia đình.
- GV yêu cầu HS về nhà:
  + Cùng mọi người trong gia đình thực hiện bảo quản đồ dùng gia đình.
  + Quan sát cách bảo quản đồ dùng gia đình của người thân trong gia đình để đưa ra lời khuyên hợp lí cho mỗi người.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được biểu hiện và ý nghĩa của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình; Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình; Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình.
2. *Hoàn thành:* Nêu được một số biểu hiện và ý nghĩa của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình; Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình nhưng chưa thường xuyên; Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình nhưng chưa thường xuyên.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 6 THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN

Bài 9 CẢM XÚC CỦA EM (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.
- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học "Cảm xúc của em";
- Bộ tranh về kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;
- Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành: GV chọn một trong hai cách sau hoặc lựa chọn hoạt động khởi động phù hợp khác.

Cách 1:

Tổ chức hoạt động tập thể nghe/hát bài "Niềm vui của em" (sáng tác: Nguyễn Huy Hùng).

- GV tổ chức cho HS hát bài "Niềm vui của em".
- GV đặt câu hỏi:
  + Điều gì làm các bạn nhỏ trong bài hát thấy vui?
  + Chia sẻ cảm xúc của em khi nghe/hát bài hát trên.
- HS trả lời, GV kết luận.

Cách 2:

Chơi trò chơi "Chúng mình cùng vui".

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Cách chơi: Một vài bạn lên kể một câu chuyện cười hoặc làm các động tác ngộ nghĩnh để cả lớp cùng vui.

2. Khám phá

Hoạt động 1 *Tìm hiểu các loại cảm xúc*

Mục tiêu: HS phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui sướng, phấn khởi,...) và các cảm xúc tiêu cực (buồn, lo lắng, tức giận, sợ hãi,...).

Cách tiến hành:

- GV chiếu/treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK.
- GV yêu cầu HS quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong SGK để trả lời câu hỏi:
  + Các bạn trong tranh thể hiện cảm xúc gì?
  + Theo em, cảm xúc nào là tích cực, cảm xúc nào là tiêu cực?
  + Khi nào em có những cảm xúc đó?
  + Hãy nêu thêm những cảm xúc khác mà em biết.
- GV khuyến khích HS chia sẻ ý kiến của mình.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.
- GV kết luận: Mỗi chúng ta đều có rất nhiều loại cảm xúc khác nhau, các cảm xúc đó được chia thành hai loại là cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực:
  + Một số cảm xúc tích cực phổ biến: Yêu, vui sướng, hài lòng, thích thú, hạnh phúc, thanh thản,...
  + Một số cảm xúc tiêu cực thường thấy: Sợ hãi, tức giận, buồn, cô đơn, bực bội, khó chịu,...

Hoạt động 2 *Tìm hiểu ý nghĩa của cảm xúc tích cực và tiêu cực*

Mục tiêu: HS biết được ý nghĩa của các cảm xúc tích cực và tiêu cực đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và dự đoán điều có thể xảy ra về các tình huống giả định trong SGK.
- HS đọc tình huống, thảo luận và trả lời.
- GV cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận: Cảm xúc tích cực và tiêu cực có vai trò rất quan trọng đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người. Những cảm xúc tích cực có thể giúp ta suy nghĩ và hành động hiệu quả hơn. Trong khi đó, những cảm xúc tiêu cực sẽ làm chúng ta khó có được những suy nghĩ và hành động phù hợp. Do vậy, mỗi chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực. Bên cạnh đó, cần học cách thích nghi với những cảm xúc tiêu cực và kiểm chế những cảm xúc tiêu cực đó.

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Chơi trò chơi "Đoán cảm xúc"

- GV lấy tinh thần xung phong của HS lên bảng để thể hiện các trạng thái cảm xúc bằng các động tác, cử chỉ, điệu bộ, lời nói, cả lớp quan sát và đoán cảm xúc của bạn.
- GV mời một vài bạn lên thể hiện cảm xúc.
- GV khen những bạn đoán đúng và những bạn thể hiện được nhiều trạng thái cảm xúc.

Bài tập 2. Thể hiện cảm xúc của em

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi: Đọc các tình huống trong SGK và cho biết em sẽ có cảm xúc như thế nào trong các tình huống đó.
- GV khen ngợi các cặp đôi hoạt động tích cực.

Bài tập 3. Đóng vai thể hiện cảm xúc

- GV yêu cầu mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong SGK để đóng vai thể hiện cảm xúc phù hợp .
- HS các nhóm lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lí tình huống, phân công đóng vai các nhân vật trong tình huống.
- Từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.
- GV cùng HS nhận xét cách thể hiện cảm xúc của các nhóm.
- GV khen ngợi các nhóm có cách thể hiện cảm xúc phù hợp.

4. Vận dụng

GV khuyến khích HS chia sẻ những cảm xúc của em trong một ngày.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Phân biệt được cảm xúc tích cực và tiêu cực; Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực và tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.
2. *Hoàn thành:* Phân biệt được một số cảm xúc tích cực và tiêu cực; Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực và tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh nhưng chưa đầy đủ.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

Bài 10 KIỂM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực.
- Thực hiện được việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực phù hợp.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học "Kiểm chế cảm xúc tiêu cực";
- Bộ tranh về kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;
- Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành: GV chọn một trong hai cách sau hoặc lựa chọn hoạt động khởi động phù hợp khác.

Cách 1: GV mời HS chia sẻ về một lần em lo lắng hoặc tức giận và cách ứng xử của em khi đó.

Cách 2: GV kể câu chuyện "Hạt mầm nhút nhát" (Theo *Hạt giống tâm hồn*, First New và Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2014) cho HS nghe.

Hạt mầm nhút nhát

Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói:

Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi, nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên. Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân. Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.

Và rồi hạt mầm mọc lên.

Hạt mầm thứ hai nói:

Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng

sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.

Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.

Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, First New và
Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2014)

– GV đặt câu hỏi: Em thích hạt mầm nào? Vì sao?

– HS trả lời, GV nhận xét, kết luận.

2. Khám phá

Hoạt động 1 *Tìm hiểu ý nghĩa của việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực*

Mục tiêu: HS biết được ý nghĩa và cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc tình huống 1 trong SGK, thảo luận với bạn để nhận xét về cách vượt qua sự lo lắng, sợ hãi của Hoa.

– GV khuyến khích đại diện HS chia sẻ nhận xét của em với cả lớp.

– Các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

– GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh về những tình huống làm em lo lắng, sợ hãi và cách em vượt qua sự lo lắng, sợ hãi đó.

– HS chia sẻ và lắng nghe bạn chia sẻ.

– GV kết luận:

+ Hít thở sâu để giữ bình tĩnh.

+ Phân tích nỗi sợ và xác định những lo lắng đó là gì.

+ Dũng cảm đối diện với nỗi sợ đó.

+ Tâm sự với bạn bè, người thân.

+ ...

– GV tiếp tục yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc tình huống 2 trong SGK, thảo luận với bạn để trả lời câu hỏi:

+ Bạn nào đã kiểm chế được cảm xúc tiêu cực? Kiểm chế bằng cách nào?

+ Việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực đã đem lại điều gì cho bạn?

– GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.

– Các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

– GV kết luận: Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực sẽ giúp ta suy nghĩ rõ ràng và sáng tạo, dễ dàng thành công trong cuộc sống.

Hoạt động 2 *Tìm hiểu các cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực*

Mục tiêu: HS nêu được các cách kiềm chế khi có cảm xúc tiêu cực.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các cách kiềm chế cảm xúc trong sách và trả lời câu hỏi:

+ Em đã từng áp dụng cách nào để kiềm chế cảm xúc tiêu cực? Sau đó em cảm thấy thế nào?

+ Em còn biết cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực nào khác?

– GV khuyến khích HS trả lời câu hỏi.

– Cả lớp lắng nghe, bổ sung câu trả lời cho bạn.

– GV nhận xét, kết luận.

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Xác định việc em đồng tình, không đồng tình

– GV yêu cầu HS đọc hai tình huống trong SGK để lựa chọn cách ứng xử mà em đồng tình.

– HS đọc tình huống trong SGK và trả lời, GV có thể hỏi thêm HS: Vì sao em đồng tình với cách ứng xử đó? Em còn cách ứng xử nào khác?

– GV khuyến khích HS chia sẻ với cả lớp câu trả lời.

Bài tập 2. Đóng vai xử lí tình huống

– GV yêu cầu mỗi nhóm chọn một tình huống trong SGK để đóng vai.

– HS đọc tình huống, quan sát tranh, thảo luận với bạn trong nhóm để đưa ra cách xử lí đúng. Cử đại diện đóng vai các nhân vật trong tình huống.

– Các nhóm lần lượt lên đóng vai.

– Cả lớp quan sát, nhận xét cách xử lí của nhóm bạn.

– GV nhận xét, kết luận cách xử lí đúng.

4. Vận dụng

– GV khuyến khích HS chia sẻ những cảm xúc tiêu cực mà em đã gặp phải và cách em kiềm chế những cảm xúc đó.

– GV hướng dẫn HS thực hiện các hành động: hít thở sâu, đếm chậm rãi từ 1 – 10,... khi có những cảm xúc tiêu cực.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực; Thực hiện được việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực.
2. *Hoàn thành:* Nêu được một số cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực; Thực hiện được việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực nhưng chưa thường xuyên.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 7 TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ

Bài 11 TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Câu chuyện, bài hát,... gắn với bài học "Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà";
- Bộ tranh về kĩ năng tự bảo vệ theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành:

- GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS: Chia sẻ về một lần em gặp khó khăn khi ở nhà. Khi đó em đã làm gì?
- GV kết luận: Ở nhà, có những việc chúng ta có thể tự làm nhưng cũng có những việc chúng ta cần sự hỗ trợ của cha mẹ và những người xung quanh. Hãy sẵn sàng nhờ sự hỗ trợ của ông, bà, cha, mẹ,... khi cần thiết.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Tìm hiểu những tình huống cần sự hỗ trợ khi ở nhà***

Mục tiêu: HS biết được những tình huống nào cần tìm kiếm sự hỗ trợ, những tình huống nào các em có thể tự giải quyết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Cách tiến hành:

– GV treo/chiếu tranh lên bảng hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK.

– HS quan sát tranh.

– GV đặt câu hỏi: Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ? Những tình huống nào em có thể tự giải quyết? Vì sao?

– GV gợi ý các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

– HS suy nghĩ, trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

– GV nêu yêu cầu: Em hãy kể thêm những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.

– GV nhận xét, kết luận: Em cần tìm kiếm sự hỗ trợ như trong các tình huống 1, 2. Tình huống trong tranh 3 em có thể tự giải quyết được.

Hoạt động 2 *Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà*

Mục tiêu: HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ và hiểu được ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu:

+ Nhận xét về cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn trong tranh.

+ Các bạn đã tìm kiếm sự hỗ trợ như thế nào?

+ Em có đồng tình với cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn không? Vì sao?

+ Nếu không tìm kiếm sự hỗ trợ thì điều gì có thể xảy ra?

+ Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.

+ Kể thêm những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà mà em biết.

– HS quan sát tranh, thảo luận nhóm và trả lời.

– GV cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận: Các bạn trong tình huống đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời: giữ thái độ bình tĩnh, tìm đúng người có thể hỗ trợ, nói rõ sự việc,... Biết tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta giải quyết được những khó khăn.

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Xác định bạn đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ hoặc chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà

– GV treo/chiếu tranh lên bảng, HS quan sát tranh.

– GV đặt câu hỏi: Trong các tranh dưới đây, bạn nào đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ, bạn nào chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ? Vì sao?

– GV gợi ý các tình huống bạn đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ và các bạn chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ.

– GV kết luận: Bạn trong tranh 1 và 3 đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, bạn trong tranh 2 chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.

Bài tập 2. Xử lí tình huống

– GV treo/chiếu tranh lên bảng hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách thức xử lí và tìm kiếm sự hỗ trợ theo từng tình huống.

– GV mời đại diện các nhóm lên xử lí tình huống. GV có thể gợi ý:

+ Em trai em bị đứt tay trong khi bố mẹ đều vắng nhà: Em có thể: gọi điện cho bố mẹ hoặc nhờ bác hàng xóm bên cạnh,...

+ Áo đồng phục của em bị rách: Em có thể nhờ bà, mẹ hoặc chị khâu lại giúp,...

+ Có người lạ gõ cửa khi em ở nhà một mình: Em không nên mở cửa, hãy gọi điện cho bố mẹ,...

– GV mời các nhóm khác nhận xét về cách xử lí tình huống, có thể đưa ra các phương án xử lí khác theo quan điểm cá nhân.

– GV kết luận: Em cần tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn khi bị đứt tay, khi áo đồng phục bị rách hoặc có người lạ gõ cửa,... Em có thể nhờ giúp đỡ trực tiếp hoặc gọi điện thoại cho người thân để nhờ sự giúp đỡ.

4. Vận dụng

– GV chia nhóm, giao nhiệm vụ thảo luận cho các nhóm: Chia sẻ về cách em tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.

– GV yêu cầu HS viết một số lời đề nghị giúp đỡ mà em cần hỗ trợ khi ở nhà.

– GV có thể gợi ý cho HS sẽ tìm kiếm sự hỗ trợ ở nhà một cách phù hợp sau khi kết thúc bài học.

– GV dặn dò HS biết cách nhắc nhở bạn bè và người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.

Thông điệp: GV viết/chiếu thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà; Hiểu được ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà một cách đầy đủ, rõ ràng; Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.
2. *Hoàn thành:* Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà; Ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà; Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà nhưng chưa thường xuyên.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

Bài 12 TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở TRƯỜNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

– Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

– Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

– Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

– Hình thành kĩ năng tự bảo vệ.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;

– Câu chuyện, bài hát,... gắn với bài học "Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường";

– Bộ tranh về kĩ năng tự bảo vệ theo Thông tư 43/2020/TT–BGDĐT;

– Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: "Tìm người giúp đỡ".

– Cách chơi: Một bạn cần tìm sự giúp đỡ. 4 – 6 bạn cầm tờ giấy có dòng chữ "Tôi sẽ giúp bạn". Nhiệm vụ của người chơi là tìm người có thể giúp mình.

– Tiếp theo, GV gọi HS khác lên chơi, càng về sau, GV tăng thêm số lượng HS có tờ giấy ghi "Tôi sẽ giúp bạn". Khi trò chơi kết thúc, GV phỏng vấn người chơi:

+ Em có cảm giác như thế nào khi tìm thấy người có dòng chữ "Tôi sẽ giúp bạn"?

+ Theo em, chúng ta cần làm gì khi gặp khó khăn?

– GV nhận xét, kết luận.

2. Khám phá

Hoạt động 1 *Tìm hiểu những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường*

Mục tiêu: HS biết được những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

Cách tiến hành:

– GV treo/chiếu tranh lên bảng, HS quan sát tranh.

– GV đặt câu hỏi: Vì sao bạn cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong các tình huống trên?

– HS trả lời.

– GV nhận xét, kết luận: Ở trường, khi bị các bạn bắt nạt, khi bị ngã hay quên đồ dùng học tập em cần tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời. Việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống này giúp em bảo vệ bản thân, không ảnh hưởng đến việc học tập,...

– GV đặt câu hỏi gợi mở: Ngoài những tình huống này, em hãy kể thêm những tình huống khác cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

– GV khen các bạn đưa ra các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường phù hợp và kết luận: Khi ở trường, nếu em bị các bạn khác trêu chọc, bắt nạt, bị thương, quên đồ dùng học tập ở nhà,... hãy tìm sự hỗ trợ từ bạn bè, thầy cô và những người xung quanh.

Hoạt động 2 *Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường*

Mục tiêu: HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ và hiểu được ý nghĩa của việc biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

Cách tiến hành:

– GV mời HS lần lượt đọc các tình huống 1 và 2 trong SGK.

– GV nêu yêu cầu:

+ Em hãy nhận xét về cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn trong tình huống.

+ Em có đồng tình với cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn không? Vì sao?

+ Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường?

+ Kể thêm những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường mà em biết.

+ Việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết có ý nghĩa như thế nào?

– GV động viên HS đưa ra câu trả lời.

– GV kết luận: Các bạn trong tình huống đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời: tìm đúng người có thể hỗ trợ, nói rõ sự việc,... Biết tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta

giải quyết được những khó khăn trong cuộc sống, nếu các bạn trong tình huống không biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ có hậu quả: sức khoẻ không đảm bảo, không hiểu bài,...

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình

- GV chia lớp thành các nhóm, giao cho mỗi nhóm một tình huống.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét và thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với từng tình huống.
- GV mời đại diện từng nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.
- GV hỏi tiếp: Với những tình huống 1 và 3 em không đồng tình. Em sẽ đưa ra lời khuyên gì cho bạn Huy và bạn Minh?
- HS suy nghĩ trả lời.
- GV cùng HS nhận xét, bổ sung và kết luận: Những tình huống bạn chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ là "Huy thường khóc khi bị các bạn trêu chọc" và "Minh thường chọn cách im lặng khi bị bạn giấu mũ". Các bạn cần tìm sự hỗ trợ của thầy, cô giáo, chú bảo vệ,... hoặc người lớn khác khi gặp tình huống này.

Bài tập 2. Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm.
- GV mời đại diện nhóm đưa ra lời khuyên.
- Đại diện các nhóm trả lời.
- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm đưa ra lời khuyên phù hợp và kết luận: Hùng nên tâm sự và tìm kiếm sự hỗ trợ từ cô giáo; Hoa nên nói chuyện với cha mẹ, thầy cô và nhờ cha mẹ, thầy cô giúp đỡ.

4. Vận dụng

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ thảo luận cho các nhóm: Chia sẻ với bạn cách em đã tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường. Sau đó cùng nhắc nhở nhau tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường.
- GV có thể gợi ý cho HS làm thẻ thông tin cá nhân để ghi nhớ tên người thân, số điện thoại, địa chỉ để kịp thời tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường; Hiểu được ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường một cách đầy đủ, rõ ràng; Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.
2. *Hoàn thành:* Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường; Ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường; Bước đầu thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

Bài 13 TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ Ở NƠI CÔNG CỘNG (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Câu chuyện, bài hát,... gắn với bài học "Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng";
- Bộ tranh về kĩ năng tự bảo vệ theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành:

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ. Trong từng nhóm, HS lần lượt chia sẻ với các bạn:
  + Kể về một lần em gặp khó khăn ở nơi công cộng.
  + Khi đó, em đã làm gì?
- GV kết luận: Khi gặp khó khăn ở nơi công cộng chúng ta cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Tìm hiểu những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng***

Mục tiêu: HS biết được những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.

Cách tiến hành:

- GV treo/chiếu tranh lên bảng, HS quan sát tranh.
- GV đặt câu hỏi: Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong các tình huống trên?
- HS suy nghĩ, trả lời.
- GV đặt câu hỏi gợi mở: Ngoài những tình huống này, em hãy kể thêm những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khác mà em biết.
- GV kết luận: Khi em bị hỏng xe, khi có người lạ đi theo em,... em cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh.

Hoạt động 2 ***Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng***

Mục tiêu: HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ, hiểu được ý nghĩa của việc biết tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.

Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu tình huống kết hợp quan sát tranh.
- GV đặt câu hỏi:
  + Khi bị lạc, Hà đã tìm kiếm sự hỗ trợ bằng cách nào?
  + Việc tìm kiếm sự hỗ trợ có ích lợi gì?
- HS suy nghĩ, trả lời.
- GV nhận xét và kết luận: Hà đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ bằng cách: Bình tĩnh, quan sát xung quanh, tìm chú bảo vệ, nói với chú các thông tin cần thiết, nhờ chú thông báo để thầy, cô tới đón. Nếu Hà không tìm sự hỗ trợ của chú bảo vệ, bạn có thể sẽ bị lạc và gặp nguy hiểm. Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta giải quyết được những khó khăn gặp phải.

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Xử lí tình huống

- GV treo/chiếu tranh lên bảng và giới thiệu tình huống, HS quan sát tranh.
- GV chia nhóm, đặt câu hỏi để các nhóm xử lí tình huống.
- HS thảo luận về cách xử lí tình huống và có thể phân công đóng vai.

– GV mời HS lên đóng vai xử lí tình huống.

– HS nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.

– GV nhận xét và kết luận: Trong các tình huống nếu trên đường gặp mưa to hoặc khi có người lạ cho quà và rủ đi chơi, khi có người lạ mặt đi theo, khi bị va chạm xe trên đường đi học,... em hãy tìm kiếm sự hỗ trợ của những người xung quanh.

4. Vận dụng

– GV chia nhóm, giao nhiệm vụ thảo luận cho các nhóm: Lập danh sách các số điện thoại và địa chỉ cần ghi nhớ để tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

– GV có thể gợi ý cho HS sẽ tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng một cách phù hợp sau khi kết thúc bài học.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng; Hiểu được ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng một cách đầy đủ, rõ ràng; Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
2. *Hoàn thành:* Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng; Ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng; Bước đầu thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 8 TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG

Bài 14 TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với bài học "Tìm hiểu quy định nơi công cộng";
- Bộ tranh về tuân thủ quy định nơi công cộng theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS kết nối vào bài mới.

Cách tiến hành:

- GV kể câu chuyện "Em bé và bông hồng" (tác giả: Trần Hoài Dương).

Em bé và bông hồng

Giữa vườn lá um tùm xanh mướt còn ướt đẫm sương đêm, một bông hoa rập rờn trước gió. Màu hoa đỏ thắm. Cánh hoa mịn màng, khum khum úp sát vào nhau như còn ngập ngừng chưa muốn nở hết. Đoá hoa toả hương thơm ngát. "Ôi! Bông hồng đẹp quá!" Bé khẽ reo lên và với tay định hái.

Mẹ trông thấy liền bảo: "Đố con đọc được những chữ gì trên tấm biển kia?".

Bé vừa đánh vần vừa đọc. Bỗng em ôm chầm lấy mẹ thỏ thẻ: "Mẹ ơi, con không hái hoa nữa!".

(*Theo* Trần Hoài Dương)

– GV đặt câu hỏi: Vì sao em bé không hái hoa?

– HS suy nghĩ, trả lời.

– GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ và dẫn dắt vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

Lưu ý: Tuỳ vào đối tượng HS, môi trường lớp học, các điều kiện học tập,... GV có thể thiết kế các hoạt động khởi động khác như: giải đoán ô chữ, thi hát, đố vui,... có liên quan đến chủ đề để tạo hứng thú ban đầu và định hướng hoạt động học tập cho HS.

2. Khám phá

Hoạt động 1 *Tìm hiểu các địa điểm công cộng*

Mục tiêu: HS kể tên và bước đầu nhận diện được những địa điểm công cộng.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS quan sát tranh để trả lời câu hỏi: Kể tên các địa điểm công cộng trong tranh và kể tên một số địa điểm công cộng khác mà em biết.

– GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh và ghi lại kết quả trao đổi.

– GV tổ chức cho các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động.

– HS nhóm khác lắng nghe, bổ sung.

– GV nhận xét và kết luận: Địa điểm công cộng là những nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng, mọi người đều có quyền sử dụng và cần tuân thủ nội quy, quy định tại các nơi công cộng.

Hoạt động 2 *Tìm hiểu một số quy định nơi công cộng*

Mục tiêu: HS trình bày được một số quy định nơi công cộng.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK, đồng thời hướng dẫn HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi:

+ Nêu những quy định nơi công cộng qua các hình ảnh đó.

+ Ngoài ra, em còn biết những quy định nơi công cộng nào khác?

– GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ nội dung câu trả lời với bạn (theo cặp đôi) để thống nhất nội dung trả lời cho từng hình.

– HS các nhóm trình bày kết quả trao đổi, thảo luận theo nhóm (gọi khoảng 3 – 4 cặp trả lời).

– GV nhận xét, kết luận: Chúng ta cần tuân theo các quy định nơi công cộng như: Không vứt rác bừa bãi, không giẫm chân lên cỏ, không hái hoa, bẻ cành, không gây ồn ào, không chen lấn, xô đẩy, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản, sắp xếp sách đúng nơi quy định,...

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố các kiến thức đã học; thực hành, xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Xác định những quy định cần tuân thủ khi đến những địa điểm công cộng

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh về các địa điểm công cộng để xác định các quy định cần tuân thủ khi đến các địa điểm đó.
- HS chia sẻ ý kiến với cả lớp.
- GV nhận xét, kết luận: Mỗi địa điểm công cộng có những quy định cần tuân thủ khác nhau như:
  + Khi đến chùa, khu di tích,... chúng ta cần giữ gìn vệ sinh chung, không gây ồn ào, chen lấn, xô đẩy, trang phục trang nhã, lịch sự,...
  + Khi đến siêu thị, khu vui chơi, rạp hát,... cần xếp hàng theo quy định, không gây ồn ào, chen lấn, xô đẩy, giữ gìn vệ sinh chung,...
  + Khi đến thư viện: Xếp hàng theo quy định, giữ trật tự, sắp xếp sách, tài liệu ngay ngắn, đúng vị trí, giữ gìn vệ sinh chung,...
  + Khi đến bãi biển: Giữ gìn vệ sinh chung, mặc áo phao khi đi bơi, đi cùng người lớn,...

4. Vận dụng

GV yêu cầu HS:

- Chia sẻ với các bạn những quy định ở nơi gia đình em đang sinh sống.
- Đại diện HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi các bạn xung phong lên chia sẻ.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được các quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.
2. *Hoàn thành:* Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

Bài 15 EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được vì sao cần tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Đồng tình với lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
- Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với bài học "Em tuân thủ quy định nơi công cộng";
- Bộ tranh về tuân thủ quy định nơi công cộng theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,... (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS hát bài "Ra chơi vườn hoa" (sáng tác: Văn Tấn).
- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã tuân thủ quy định nơi công cộng như thế nào?
- HS trả lời, GV kết luận.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Tìm hiểu những quy định cần tuân thủ nơi công cộng***

Mục tiêu: HS biết được những quy định cần tuân thủ ở các địa điểm công cộng.

Cách tiến hành:

- GV chiếu/treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK.
- GV chia nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu và ghi lại các địa điểm và việc cần tuân thủ tại các địa điểm công cộng trong các tranh.

– GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận.

– GV hỏi thêm: Theo em, khi ở nơi công cộng, chúng ta cần tuân thủ những quy định nào khác?

– HS xung phong trả lời, các bạn khác lắng nghe và bổ sung (nếu có).

– GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Em cần tuân thủ các quy định phù hợp với từng địa điểm công cộng mà em đến như: Xếp hàng khi mượn sách ở thư viện, không gây ồn ào khi ở trên các phương tiện công cộng, tuân thủ các quy định giao thông và giữ vệ sinh đường làng, ngõ xóm,...

Hoạt động 2 *Tìm hiểu ý nghĩa của việc tuân thủ quy định nơi công cộng*

Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa của việc tuân thủ quy định nơi công cộng.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS đọc và quan sát tranh trong mỗi tình huống để mô tả, nhận xét, nêu hậu quả về việc làm của các bạn trong mỗi tình huống.

– GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ về kết quả mô tả, nhận xét trong mỗi tình huống.

– GV tiếp tục nêu câu hỏi: Theo em, việc tuân thủ quy định nơi công cộng có ích lợi gì?

– HS suy nghĩ trả lời.

– GV nhận xét và kết luận: Tuân thủ quy định nơi công cộng là trách nhiệm của mỗi người. Việc tuân thủ quy định nơi công cộng giúp chúng ta có môi trường vui chơi, giải trí xanh, sạch, đẹp, thoáng mát,...

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố các kiến thức đã học; thực hành, xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Đọc các tình huống trong SGK và cho biết em đồng tình với việc làm nào, không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?

– HS chia sẻ ý kiến với cả lớp.

– GV nhận xét, kết luận.

Bài tập 2. Xử lí tình huống

– GV yêu cầu mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong SGK để đưa ra cách xử lí phù hợp nhất.

– HS các nhóm lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lí tình huống.

– GV cùng HS nhận xét cách xử lí tình huống của các nhóm.

– GV khen các nhóm có cách xử lí đúng.

Bài tập 3. Đưa ra lời khuyên cho bạn

– GV chiếu/treo tranh của bài tập 3.

– HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?

– Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– Các HS khác nhận xét, bổ sung.

– GV khen những bạn có lời khuyên đúng.

4. Vận dụng

GV yêu cầu HS:

– Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để tuân thủ quy định nơi công cộng.

– Nhắc nhở người thân và bạn bè tuân thủ quy định nơi công cộng.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được ý nghĩa của việc tuân thủ quy định nơi công cộng; Thể hiện được thái độ đúng với lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng, không đồng tình với lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.
2. *Hoàn thành:* Nêu được ý nghĩa của việc tuân thủ quy định nơi công cộng nhưng chưa đầy đủ; Thể hiện thái độ đồng tình với lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng nhưng chưa đầy đủ, không đồng tình với lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NGUYỄN THỊ TRANG – NGÔ THỊ HÀ

Biên tập tái bản: NGUYỄN THỊ TRANG

Thiết kế sách: NGUYỄN PHƯƠNG HÀ

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Sửa bản in: TRỊNH ĐÌNH DỰNG – NGUYỄN TẤT THẮNG

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

ĐẠO ĐỨC 2 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:

In ..... bản (QĐ....) , khổ 19 x 26,5cm

Đơn vị in: .....

Địa chỉ: .....

Số ĐKXB: ...../CXBIPH/.....-...../GD

Số QĐXB: .....

In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....

Mã số ISBN: 978-604-0-.....



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 2 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 2 – SGV, tập một
2. Tiếng Việt 2 – SGV, tập hai
3. Toán 2 – SGV
4. Tự nhiên và Xã hội 2 – SGV
5. Đạo đức 2 – SGV
6. Âm nhạc 2 – SGV
7. Mĩ thuật 2 – SGV
8. Hoạt động trải nghiệm 2 – SGV
9. Giáo dục thể chất 2 – SGV
10. Tiếng Anh 2 – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG